

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 371/2025/DS-ST

Ngày: 13-05-2025

V/v hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ôn Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Đặng Văn Ân

2- Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 05 năm 2025 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 03 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 03 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 269/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 04 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Tất Tiểu M**, sinh năm: 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 58/1A Âu C, phường X, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Trương Hoàng T**, sinh năm: 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Căn 403 Tháp A, Khu nhà ở cao tầng Công ty K, số 2 Đường số X, Khu dân cư số Y, Ấp Z, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/03/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn – bà Tất Tiểu M trình bày như sau:

Vào khoảng tháng 6/2021, do quen biết và tin tưởng nên bà Tất Tiểu M có cho ông Trương Hoàng T vay số tiền 404.000.000 đồng, bằng cách chuyển khoản vào tài khoản ông T cụ thể:

- Ngày 04/06/2021, bà M chuyển khoản cho ông T vay số tiền 31.000.000 đồng với lý do ông T trả nợ tiền vay qua app và trả góp tiền xe;

- Ngày 09/06/2021, bà M chuyển khoản cho ông T vay số tiền 3.000.000 đồng để đi thay màn hình điện thoại;

- Ngày 21/06/2021, bà M tiếp tục chuyển khoản cho ông T vay số tiền 200.000.000 đồng để ông T vay nợ;

- Ngày 24/06/2021, bà M cho ông T vay thêm số tiền 170.000.000 đồng để ông T trả nợ.

Từ ngày 14/02/2023 đến ngày 31/10/2024, ông T đã trả nhiều lần cho bà M tổng số tiền trả là 68.000.000 đồng. Nay bà Tất Tiểu M yêu cầu ông Trương Hoàng T trả tiền vay nợ còn thiếu là 336.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Tại phiên tòa bà Tất Tiểu M vắng mặt và có nộp đơn xin vắng mặt.

Bị đơn – ông Trương Hoàng T đã được Tòa án tổng đạt tại nơi cư trú của Trương Hoàng T địa chỉ: Căn 403 Tháp A, Khu nhà ở cao tầng Công ty K, số 2 Đường số X, Khu dân cư số Y, Ấp Z, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh gồm các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao

nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Trương Hoàng T vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa ông Trương Hoàng T vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Vi bằng do Văn phòng thừa phát lại Sài Gòn ghi nhận nội dung tin nhắn Zalo giữa bà M và ông T có thể hiện việc mượn tiền nhiều lần. Căn cứ giấy báo nợ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam xác định bà M chuyển khoản cho ông T số tiền vào các ngày 09/06/2021 chuyển 3.000.000 đồng, ngày 21/06/2021 chuyển 200.000.000 đồng, ngày 24/06/2021 chuyển 170.000.000 đồng. Do đó, có cơ sở xác định bà M đã chuyển khoản cho ông T vay số tiền 404.000.000 đồng. Từ ngày 14/02/2023 đến ngày 31/10/2024 bà M xác nhận ông T đã trả cho bà M nhiều lần với số tiền 68.000.000 đồng. Bị đơn ông Trương Hoàng T vắng mặt và không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trương Hoàng T có trách nhiệm trả cho bà Tất Tiểu M số tiền 336.000.000 đồng. Về án phí: đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Tất Tiểu M nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân yêu cầu ông Trương Hoàng T trả số tiền vay nợ. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

[2] Theo kết quả trả lời xác minh ngày 05/07/2024 của công an xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh gửi cho Tòa án có nội dung: “Đương sự: Trương Hoàng T, sinh ngày: 25/10/1990, số Căn cước công dân: 060090007141. Hộ khẩu thường trú: Tổ V, Thôn Y, Xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận có đăng ký tạm trú tại: Căn hộ chung cư số 403 Tháp A, Khu nhà ở cao tầng Công ty K, số X Đường số Y, Khu dân cư số Z, Ấp V, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 27/6/2023 đến nay”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 5 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao quy định địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bị đơn được xác định là cư trú tại huyện Bình Chánh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[3] Nguyên đơn - bà Tất Tiểu M nộp đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và được Tòa án chấp nhận. Bị đơn – Trương Hoàng T vắng mặt không lý do tại phiên tòa đến lần thứ hai. Do đó, Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự quy định là phiên tòa dân sự sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử.

[4] Do giao dịch dân sự giữa các đương sự xác lập vào thời điểm Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực thi hành. Do đó, Tòa án căn cứ vào các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 làm cơ sở giải quyết.

Về các yêu cầu của các đương sự:

[5] Nguyên đơn – bà Tất Tiểu M yêu cầu ông Trương Hoàng T trả tiền vay nợ còn thiếu là 336.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi sáu triệu đồng).

[6] Bị đơn - ông Trương Hoàng T vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên tòa xét xử

mà không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình cũng như các tài liệu chứng cứ khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tại phiên tòa, cho nên được xem là từ bỏ quyền yêu cầu trình bày của mình tại Tòa án.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tất Tiểu M. Về án phí: ông Trương Hoàng T chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[8] Theo giấy báo nợ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (bút lục 44-45) có thể hiện nguyên đơn có chuyển khoản cho bị đơn số tiền như sau: ngày 09/06/2021 chuyển 3.000.000 đồng, ngày 04/06/2021 chuyển 31.000.000 đồng. Theo giấy báo của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) có thể hiện nguyên đơn chuyển khoản cho bị đơn số tiền như sau (bút lục 46-47): ngày 21/6/2021 chuyển 200.000.000 đồng, ngày 24/6/2021 chuyển 170.000.000 đồng. Ngoài ra nguyên đơn còn chứng minh qua tài khoản Zalo của mình bị đơn có giao dịch mượn tiền, tổng cộng số tiền nguyên đơn cho bị đơn mượn là 404.000.000 đồng, nguyên đơn thừa nhận bị đơn đã trả nhiều đợt từ ngày 14/02/2023 đến ngày 31/10/2024 với số tiền là 68.000.000 đồng, còn nợ 336.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi sáu triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ 336.000.000 đồng là có cơ sở xem xét, phù hợp quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[9] Ngày 24/03/2023 nguyên đơn có nộp đơn tại Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh khởi kiện bị đơn đòi số tiền 404.000.000 đồng. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra công an Quận 11 (bút lục 43) và Quận 10 (bút lục 84) có thể hiện hai bên đương sự quen biết nhau, có cho mượn số tiền 404.000.000

đồng và tài sản khác. Sự việc được chuyển về Toà án huyện Bình Chánh giải quyết theo thẩm quyền, do bị đơn cư trú và di chuyển nhiều địa bàn khác. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị đơn không cung cấp hay thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới, nơi làm việc mới cho nguyên đơn, cố tình che giấu địa chỉ và trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nợ cho nguyên đơn được quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ 336.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi sáu triệu đồng) cho nguyên đơn là phù hợp quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[10] Về án phí sơ thẩm:

- Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.
- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 94, Điều 97, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 40, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán toà án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tất Tiểu M đối với ông Trương Hoàng T.

- Buộc ông Trương Hoàng T có trách nhiệm trả cho bà Tất Tiểu M số tiền còn nợ là 336.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí:

- Ông Trương Hoàng T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu, tám trăm nghìn đồng).

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho bà Tất Tiểu M 12.511.640 đồng (Mười hai triệu, năm trăm mười một nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0002733 ngày 20/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện

theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự (6);
- TAND TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (2);
- Chi Cục Thi hành án dân sự cùng cấp (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ôn Kim Chi

